

Số: 3126 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Điều chỉnh lần thứ nhất)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 1546/TTg-CN ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự án nhà máy điện mặt trời Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào quy hoạch điện VII điều chỉnh;

Căn cứ Công văn số 1805/BCT-ĐL ngày 19/3/2019 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh vị trí các dự án điện mặt trời Lộc Ninh 1, 2, 4, 5 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục quyết định chủ



trương đầu tư dự án có sử dụng đất ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 890/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh chấp thuận cho Công ty Cổ phần năng lượng Lộc Ninh 4 thực hiện dự án đầu tư Nhà máy điện năng lượng mặt trời Lộc Ninh 4;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2308/BC-SKHĐT-ĐKKD ngày 08/12/2020 về điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện năng lượng mặt trời Lộc Ninh 4 do Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4 làm chủ đầu tư (lần 1),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung dự án đầu tư, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh thông tin về nhà đầu tư thực hiện dự án:

a) Trước khi điều chỉnh: Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3801185608, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 11/10/2018, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 28/12/2018; địa chỉ trụ sở: Đường Lý Thường Kiệt, khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Kiên; sinh ngày 23/8/1979; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; chứng minh nhân dân số 132239890, do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/6/2012; địa chỉ thường trú: Khu phố 6, xã Sơn Dương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện tại: Khu phố 6, xã Sơn Dương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; chức danh: Giám đốc.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Hải chiếm cổ phần chi phối (51%).

b) Sau khi điều chỉnh: Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3801185608, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 11/10/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/10/2020; địa chỉ trụ sở: Đường Lý Thường Kiệt, khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lê Trường; sinh ngày 09/11/1970; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Thẻ căn cước công dân số 001070008693, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/7/2016; địa chỉ thường trú: Tổ 17, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: Tổ 17, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; chức danh: Giám đốc điều hành.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Hải chiếm cổ phần chi phối (51%).

2. Điều chỉnh nguồn gốc đất thực hiện dự án:

a) Trước khi điều chỉnh:

Nguồn gốc đất: Khu đất thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV vận tải chế biến gỗ Phong Phú (đổi tên từ DNTN Vận tải - Khai thác chế biến gỗ Phong

Phú) được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00476 ngày 17/11/2007. Hiện nay Công ty đã có thỏa thuận nhận chuyển nhượng lại để thực hiện dự án. Dự án xin chuyển sang thực hiện điện năng lượng mặt trời phải được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp quy hoạch; trong quá trình thực hiện dự án tuyệt đối không được xâm phạm vào diện tích rừng tự nhiên, rừng khoanh nuôi bảo vệ trong khu vực (nếu có).

b) Sau khi điều chỉnh:

Nguồn gốc đất: Khu đất thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV vận tải chế biến gỗ Phong Phú (đổi tên từ DNTN Vận tải - Khai thác chế biến gỗ Phong Phú): gồm diện tích 150ha trong khu đất được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00476 ngày 17/11/2007; diện tích 63ha trong khu đất được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT10240 ngày 21/12/2017; diện tích 27,2ha trong khu đất được Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh giao khoán theo hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp số 12/HĐK-2004 ngày 12/4/2004, được UBND tỉnh phê duyệt hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp tại Công văn số 1474/UB-KSX ngày 13/7/2005. Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4 đã có thỏa thuận nhận chuyển nhượng lại để thực hiện dự án. Dự án xin chuyển sang thực hiện điện năng lượng mặt trời phải được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp quy hoạch; trong quá trình thực hiện dự án tuyệt đối không được xâm phạm vào diện tích rừng tự nhiên, rừng khoanh nuôi bảo vệ trong khu vực (nếu có).

3. Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

a) Trước khi điều chỉnh:

- Từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2019: Thực hiện thủ tục pháp lý.
- Từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2020: Xây dựng, lắp đặt thiết bị, đi vào hoạt động.

b) Sau khi điều chỉnh:

- Từ tháng 3/2019 đến tháng 8/2019: Thực hiện thủ tục pháp lý.
- Từ tháng 9/2019 đến tháng 6/2021: Xây dựng, lắp đặt thiết bị, đi vào hoạt động.

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được lập thành 03 (Ba) bản. Nhà đầu tư được cấp một bản, một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản được lưu tại UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2, 3;
- LĐVP, TTHCC, P: TH, KT;
- Lưu: VT. (Quê-08.12)



Trần Tuệ Hiền